

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1924*/TCT-DNL

Hà Nội, ngày *20* tháng *5* năm 2015

V/v: chính sách thuế

Kính gửi: Cục thuế Thành phố Hà Nội

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 65587/CT-HTr ngày 29/12/2014 của Cục thuế TP Hà Nội vướng mắc về thực hiện chính sách thuế của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính quy định đối tượng áp dụng:

“ Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu”.

Căn cứ quy định tại Điều 4 Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính; Điều 2 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính quy định đối tượng không áp dụng không có quy định đối với dịch vụ chuyển tiền từ Việt Nam ra nước ngoài.

Căn cứ tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính; khoản 1 Điều 6 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính quy định đối tượng chịu thuế GTGT:

“ Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hoá thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I) ...”.

Căn cứ tại khoản 1, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính; khoản 1, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính quy định thu nhập chịu thuế TNDN:

“1. Thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là thu nhập phát sinh từ hoạt động cung cấp, phân phối hàng hóa; cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hoá tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I).

3. Thu nhập phát sinh tại Việt Nam của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là các khoản thu nhập nhận được dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), không phụ thuộc vào địa điểm tiến hành hoạt động kinh doanh của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài ...”.

Căn cứ tại khoản 1a Điều 12 Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính; khoản 1a Điều 12 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính quy định doanh thu tính thuế GTGT:

“... Doanh thu tính thuế GTGT là toàn bộ doanh thu do cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, kể cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có)”.

Căn cứ tại khoản 1a Điều 13 Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính; khoản 1a Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính quy định doanh thu tính thuế TNDN:

“ ... Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp. Doanh thu tính thuế TNDN được tính bao gồm cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có)”.

Căn cứ tại Điều 2 Chương I Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định:

“ Điều 2. Đối tượng chịu thuế

Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này”.

Căn cứ tại Điều 4 Chương I Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định đối tượng không chịu thuế GTGT không có quy định đối với dịch vụ chuyển tiền chiều từ Việt Nam ra nước ngoài.

Dịch vụ chuyển tiền của Agribank đang thực hiện thu phí dưới 03 hình thức: khách hàng bên Việt Nam khi chuyển tiền ra nước ngoài sẽ trả mọi khoản phí phát sinh ở cả Việt Nam và nước ngoài (còn gọi là phí OUR); khách hàng bên Việt Nam khi chuyển tiền ra nước ngoài trả khoản phí phát sinh ở Việt Nam, khách hàng nhận tiền bên nước ngoài trả khoản phí phát sinh bên nước ngoài (còn gọi là phí SHARE) và khách hàng bên Việt Nam khi chuyển tiền ra nước ngoài không phải trả khoản chi phí nào, bên nước ngoài nhận tiền sẽ trả mọi khoản phí (còn gọi là phí BEN).

Để thực hiện dịch vụ chuyển tiền của khách hàng từ Việt Nam ra nước ngoài, Agribank đã ký thỏa thuận với Ngân hàng nước ngoài (nhà thầu nước ngoài) và trả khoản phí dịch vụ chuyển tiền theo thỏa thuận cho phía nước ngoài.

Căn cứ quy định hiện hành và trên cơ sở đặc thù từng hình thức thu phí của Agribank nêu trên về thuế nhà thầu đối với dịch vụ chuyển tiền, Tổng cục Thuế thống nhất với ý kiến đề xuất của Cục Thuế Thành phố Hà Nội đối với hình thức phí OUR khi Agribank chuyển trả khoản phí cho nhà thầu nước ngoài thì Agribank phải kê khai, khấu trừ và nộp thuế nhà thầu cho nhà thầu nước ngoài khoản phí bên nước ngoài được hưởng. Đối với thuế GTGT đầu ra của Agribank, theo báo cáo của Agribank ở cả 03 hình thức thu phí, Agribank chỉ nhận được số tiền theo thỏa thuận. Agribank phải kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định đối với khoản phí của khách hàng chuyển tiền trả tại Việt Nam (hình thức phí SHARE) và khoản phí từ nhà thầu nước ngoài thanh toán (hình thức phí BEN).

Riêng đối với hình thức phí SHARE và phí BEN Ngân hàng nước ngoài thu trực tiếp từ khách hàng nhận tiền tại nước ngoài đây là khoản thu nhập phát sinh tại Việt Nam do vậy đề nghị Cục Thuế Thành phố Hà Nội hướng dẫn Agribank thực hiện kê khai, khấu trừ và nộp thuế nhà thầu cho nhà thầu nước ngoài theo quy định đối với doanh thu nhà thầu nước ngoài nhận được. Đối với hình thức phí OUR, Agribank kê khai và nộp thuế GTGT đầu ra đối với khoản phí Agribank được nhận (không bao gồm khoản phí thu hộ nhà thầu nước ngoài) là phù hợp.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế Thành phố Hà Nội biết và hướng dẫn đơn vị thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Vụ: PC, CST, TCNH (BTC);
- Vụ: CS, PC, KK (TCT);
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, DNL (2b).



**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

